

Bản án số: **165/2023/HC-PT**

Ngày: 23/5/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các thẩm phán: ông **Lê Phước Thanh** và bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở TAND cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 232/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2022/2023/QĐPT-HC ngày 08 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông **Đỗ Thanh C** và bà **Võ Thị T** (cả hai đều có mặt); Cùng địa chỉ: Số 143 Đường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum. *Đại diện theo ủy quyền:* Bà **Đinh Thị Yên H**, sinh năm: 1981; cư trú tại số 11 đường T2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2022). (vắng mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. *Đại diện theo pháp luật:* Ông **Lê Ngọc T3** – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Số 492 Đường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Trương Đ** – Phó Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum. (có mặt). Địa chỉ: Tầng 5, 7 - Tòa nhà B Trung tâm Hành chính tỉnh Kon Tum.

3. Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K. *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Dương Anh H1 – Phó chủ tịch UBND thành phố K (theo văn bản ủy quyền ngày 26/8/2022) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Số 542 đường N1, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3.2. Ủy ban nhân dân phường Q. *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Huy T4 - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q (theo Văn bản ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 27/7/2022). (có đơn vắng mặt). Địa chỉ: Số 804 Phan Đình Phùng, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T trình bày:

Ngày 20/8/2012, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 751/QĐ-UBND thu hồi diện tích 459,2 m² đất tại Thửa đất số 37, Tờ bản đồ số 48, đường H2 giao UBND thành phố K xây dựng công trình Hội trường Tổ dân phố 7, 8, 11. Không đồng ý với Quyết định trên, ngày 07/5/2015 ông C, bà T có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố K.

Ngày 04/11/2015, Chủ tịch UBND thành phố K có Văn bản số 2044/UBND-PC với nội dung: “*Việc ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T kiến nghị lô đất này là của gia đình nhưng Nhà nước thu hồi để bán cho các hộ dân khác sử dụng là không có cơ sở*”.

Không đồng ý với Văn bản số 2044/UBND-PC nêu trên, ông C khiếu nại. Ngày 05/01/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum ban hành Văn bản số 27/UBND-NC có nội dung: Đối với khiếu nại của ông C cho rằng Thửa đất số 37, Tờ bản đồ số 48, đường H2 có nguồn gốc là ông nhận chuyển nhượng của bà Y nhưng UBND thành phố K thu hồi thửa đất trên mà không ban hành quyết định thu hồi và không bồi thường cho gia đình Ông, UBND tỉnh Kon Tum chuyển đến UBND thành phố K để giải quyết theo thẩm quyền; đối với khiếu nại đề nghị hủy Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Kon Tum thì không xem xét vì đã hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011.

Thực hiện Văn bản số 27/UBND- NC nêu trên, UBND thành phố K ban hành Văn bản số 339/UBND-PC ngày 01/3/2016 trả lời ông C về đề nghị được bồi thường hoặc trả lại diện tích đất mà UBND tỉnh Kon Tum thu hồi và giao cho UBND phường Q để xây dựng Hội trường Tổ dân phố 7, 8, 11 là không có cơ sở để xem xét. Ngày 16/8/2016, ông C tiếp tục có đơn khiếu nại đòi lại diện tích đất mà ông đã nhận chuyển nhượng của bà Y.

Ngày 13/3/2017, Chủ tịch UBND thành phố K ban hành Quyết định số 147/QĐ-GQKN không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đỗ Thanh C đòi lại diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của bà Y vì nguồn gốc diện tích đất mà ông C khiếu nại trước đây là của các hộ đồng bào dân tộc để lại cho UBND xã V1 để quy hoạch sử dụng vào mục đích công cộng, Năm 1998, UBND xã V1 bàn giao cho UBND phường Q, hiện nay đã được UBND tỉnh Kon Tum giao cho UBND phường Q, thành phố K để xây dựng Hội trường tổ dân phố 7, 8, 11.

Ngày 03/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố K ban hành Quyết định số 228/QĐ-CTUBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 147/QĐ-GQKN ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND thành phố K với lý do việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông C chưa đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 29/6/2017, Chủ tịch UBND thành phố K ban hành Quyết định số 515/QĐ-GQKN giải quyết khiếu nại với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đỗ Thanh C đòi lại đất mà ông đã nhận chuyển nhượng của bà Y.

Ngày 21/8/2017, ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T có đơn khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 751/QQĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Kon Tum. Lý do: Ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T cho rằng: Phần diện tích đất mà UBND tỉnh Kon Tum thu hồi và giao cho UBND phường Q để xây dựng Hội trường Tổ dân phố 7, 8, 11 nằm trong tổng diện tích 1000 m² đất mà ông, bà nhận chuyển nhượng của bà Y năm 1983, UBND tỉnh Kon Tum thu hồi đất của gia đình ông, bà nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông, bà là không đúng.

Người bị kiện UBND tỉnh Kon Tum trình bày:

Nguồn gốc Thửa đất đồ 37, Tờ bản đồ số 48 nêu trên do Tập đoàn sản xuất P1 quản lý. Ngày 01/10/1993, UBND xã V1 đã ban hành quyết định số 12/QĐ-UB về việc thu hồi đất để xây dựng công trình phúc lợi của địa phương. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã V1 xác định vị trí đất có diện tích 450 m² tại đường H3 (nay là đường H2) có nguồn gốc là đất của Tập đoàn sản xuất P1. Ngày 02/4/1997, Ủy ban nhân dân phường Q có tờ trình số 19/TTr-UB về việc xây dựng Trường mẫu giáo P1 đã được Ủy ban phường Q quản lý tại Quyết định số 12/QĐ-UB ngày 01/10/1993.

Ngày 05/12/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 916/QĐ-UB về việc phê duyệt dự án viện trợ nhân đạo để xây dựng lớp học

mầm non làng P1, phường Q, thị xã K do Tổ chức “*Vì sức mệnh tuổi thơ*” Cộng hòa Mônacô tài trợ.

Năm 2012, theo đề xuất của Sở tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 về việc thu hồi và giao đất cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K để xây dựng công trình Hội trường Tổ dân phố 7, 8, 11 của phường Q khi trường mầm non xuống cấp và không sử dụng.

Trên cơ sở hồ sơ tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình quản lý đất đai tại địa phương và hồ sơ tài liệu có liên quan đến việc ban hành Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 là đúng quy định của pháp luật.

Việc ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T cung cấp giấy chuyển nhượng năm 1983 và đơn xác nhận việc mua bán đất năm 1994 viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương trên phần đất do tập đoàn P1 quản lý, đã được UBND xã V1 thu hồi để xây dựng công trình phúc lợi là không có căn cứ.

Qua rà soát hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính chính quy năm 1998 và năm 2016 cũng như sổ mục kê đất cho thấy ông C không kê khai, đăng ký và không sử dụng đất, ông C không thực hiện Nghĩa vụ của người sử dụng đất nên nội dung khiếu nại của ông C và bà T là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị Tòa án xem xét bác đơn khởi kiện của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND thành phố K trình bày:

Năm 2012, theo đề xuất của Sở tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 về việc thu hồi và giao đất cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K để xây dựng công trình Hội trường Tổ dân phố 7, 8, 11 của phường Q khi trường mầm non xuống cấp và không sử dụng. Sau đó, Ông C và bà T đã rất nhiều lần đi khiếu nại đòi lại diện tích đất mà ông đã nhận chuyển nhượng của bà Y. Chủ tịch UBND thành phố đã nhiều lần giải quyết khiếu nại bằng những công văn và quyết định sau: Công văn số 339/UBND-NC ngày 01/3/2016 của Chủ tịch UBND thành phố K; Công văn số 27/UBND-NC ngày 05/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum và Công văn số 2044/UBND-NC ngày 04/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố K và Quyết định giải quyết khiếu nại số 515/QĐ-GQKN ngày 29/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố K.

Quá trình xác minh: Các giấy tờ Ông C và bà T cung cấp gồm bản phô tô giấy sang nhượng đất viết tay ngày 27/7/1983 giữa ông C và bà Y và đơn xin xác nhận việc mua bán đất giữa ông C và bà Y ngày 09/12/1994 (không có xác nhận của chính quyền địa phương).

Việc ông C không sử dụng đất, hiện trạng đất hiện nay đã thay đổi nên giấy sang nhượng đất năm 1983 ông C cung cấp không đủ cơ sở để chứng minh vị trí đất hiện nay ông C khiếu nại là mua của bà Y. Đồng thời, giấy sang nhượng đất năm 1983 và đơn xin xác nhận việc mua bán đất năm 1994 có sự mâu thuẫn và không rõ ràng (đã được xác minh cụ thể tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 515/QĐ-GQKN ngày 29/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố K).

Như vậy, nguồn gốc Thửa đất số 37 nêu trên trước đây do UBND xã V1 quản lý và quy hoạch sử dụng vào mục đích công cộng. Tháng 10/1998, khi sát nhập một phần diện tích đất thuộc xã V1 về phường Q thì phường Q đã quản lý, sử dụng thửa đất này. Năm 2002, Nhà nước xây dựng lớp học mầm non làng P1. Lớp học mầm non này hoạt động được một thời gian thì không hoạt động nữa, do không có học sinh đến lớp. Năm 2011, UBND phường Q có tờ trình giao đất và xin tháo dỡ trường mầm non để xây dựng Hội trường Tổ dân phố 8. Hiện Tổ dân phố 8 sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Đến năm 2012, theo đề xuất của Sở tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 về việc thu hồi và giao đất cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K để xây dựng công trình Hội trường Tổ dân phố 7, 8, 11 của phường Q. Quyết định thu hồi số 751/QĐ-UBND là Quyết định của cơ quan cấp trên, Chủ tịch UBND thành phố nghiêm túc thực hiện và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND phường Q trình bày:

Nguồn gốc Thửa đất số 37 nêu trên trước đây do UBND xã V1 quản lý. Khoảng năm 1992, UBND xã V1 bố trí thửa đất nêu trên cho thôn P1, xã V1 để xây dựng hội trường, do chưa có kinh phí xây dựng nên thửa đất bị bỏ trống. Tháng 10/1998, khi sát nhập một phần diện tích đất thuộc xã V1 về phường Q thì phường Q đã quản lý, sử dụng thửa đất này, theo hiện trạng bàn giao là đất trống. Năm 2002, Nhà nước xây dựng lớp học mầm non làng P1, lớp học mầm non này hoạt động được một thời gian thì không hoạt động nữa, do không có học sinh đến lớp. Năm 2011, UBND phường Q có tờ trình giao đất và xin tháo dỡ trường mầm non để xây dựng Hội trường Tổ dân phố 8. Hiện Tổ dân phố 8 sử dụng ổn định từ đó cho đến nay. Ngoài ra, tại công văn số 533/UBND –TH ngày 27/7/2022 của UBND phường Q về việc cung cấp bổ sung hồ sơ trong vụ án khiếu kiện hành chính, UBND phường Q trả lời đã mời một số người dân tại

khu vực này từ trước năm 1990 để xác minh về việc hình thành tuyến đường H3 nay là đường H2; con đường này trước đây là lối đường mòn nhỏ, đến khoảng năm 1986 hoặc 1987 thì mới vận động làm con đường này lớn hơn để nhân dân đi lại và đến khoảng năm 1991 thì mới gọi là đường H3.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ Điều 3; Điều 30; Điều 32; khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 357, 358, 359 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 mục I; điểm c khoản 3 mục V Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước; khoản 2 Điều 2 Luật đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003; khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thu hồi và giao đất cho UBND phường Q, thành phố K để xây dựng công trình: Hội trường tổ dân phố 7,8,11.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/9/2022, Người khởi kiện, ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu sửa bản án, chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa Phúc thẩm: người kháng cáo, ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện như trong đơn của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử đúng quy định; về tố tụng, án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục; về nội dung, án sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: các đương sự được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên có

nhieu đương sự vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, theo đề nghị của đương sự có mặt tại phiên tòa là Người khởi kiện, Người bảo vệ quyền lợi cho Người bị kiện và của Kiểm sát viên, HĐXX thấy đây là phiên tòa được triệu tập lần thứ hai, các đương sự đều nhận được Giấy triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên thống nhất quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung: xét về nguồn gốc thửa đất liên quan đến việc khởi kiện của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T; Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên diện tích 459,2 m² trước đây là một phần đất nông nghiệp của tập đoàn sản xuất P1, nhưng vì đất bạc màu, nên người dân không sử dụng nữa mà bỏ hoang từ những năm 1983. Sau đó, UBND xã V1 có chủ trương quy hoạch để sử dụng tách hộ lập vườn cho đồng bào dân tộc thiểu số làng P1 nên không cho chuyển nhượng, xây dựng nhà cửa. Ngày 01/10/1993, Chủ tịch UBND xã V1 ban hành Quyết định số 12 /QĐ-UB thu hồi toàn bộ đất của tập đoàn sản xuất P1 để sử dụng xây dựng công trình phúc lợi của địa phương (khi thu hồi là đất trống không có tài sản trên đất), nhưng do chưa có kinh phí xây dựng nên diện tích đất trên vẫn để trống. Năm 1998 do việc chia cắt lại địa giới hành chính nên diện tích đất trên được giao lại cho UBND phường Q quản lý. Tại sổ mục kê năm 2001 thể hiện diện tích là 787,8m² đất được kê khai tại thửa số 37, tờ bản đồ số 48 là đất trống. Ngày 5/12/2001 UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 916/QĐ về việc phê duyệt dự án xây dựng lớp học mầm non làng P1, phường Q và giao cho UBND thị xã K (nay là thành phố K) quản lý, lớp học tồn tại đến khoảng năm 2009 thì không còn học sinh theo học nên bỏ trống. Năm 2012 UBND phường Q có tờ trình xin giao diện tích đất trên để xây dựng Hội trường tổ dân phố số 8, cho đến hiện nay tổ dân phố số 8 vẫn đang hoạt động. Ngày 20/8/2012 UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 751/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 459,2m² đất tại thửa số 37, tờ bản đồ số 48, đường H2 do UBND thành phố K đang quản lý giao cho UBND Phường Q xây dựng công trình Hội trường Tổ dân phố 7,8,11. Việc Thu hồi, quản lý, sử dụng diện tích đất trên của UBND các cấp được thực hiện bằng các quyết định thu hồi, quyết định giao đất; việc sử dụng đất của các tổ chức công cộng đều có nguồn gốc và có kê khai quản lý theo quy định của Luật đất đai năm 1993, 2003. Do vậy, toà án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông C bà T là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của ông bà; Hội đồng xét xử thấy rằng: ông C và bà T cho rằng ông bà đang quản lý sử dụng thửa đất trên, ông bà có Giấy chuyển

nhượng đất ngày 27/7/1983 và Đơn xin xác nhận ngày 29/12/1994. Tuy nhiên, các văn bản trên đều không được cơ quan có thẩm quyền ký xác nhận. trên thực tế hộ gia đình ông C bà T cũng không ai trực tiếp sử dụng đất, không có tài sản là vật kiến trúc, cây lâu năm, cây hằng năm nào của ông C bà T trên đất, ông bà cũng không kê khai đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không làm Nghĩa vụ thuế về việc sử dụng đất. Diện tích đất trên do cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng liên tục vào mục đích công cộng từ trước cho đến nay như xây dựng trường học và nhà làm việc của tổ dân phố, nhưng ông C bà T không có ý kiến gì.

[4] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở khẳng định đơn khởi kiện của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T yêu cầu hủy Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Kon Tum không có căn cứ; nên toà án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T là đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi đường lối giải quyết; do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[5] Do kháng cáo của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T không được chấp nhận nên ông bà phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; tuy nhiên ông bà là người cao tuổi nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, 242 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Bác kháng cáo của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum

Căn cứ Điều 3; Điều 30; Điều 32; khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 357, 358, 359 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 mục I; điểm c khoản 3 mục V Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước; khoản 2 Điều 2 Luật đất đai năm 1993; khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003; khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013.

Tuyên xử: bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thu hồi và giao đất cho UBND phường Q, thành phố K để xây dựng công trình: Hội trường tổ dân phố 7,8,11.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị T được miễn theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/5/2023).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III – TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường